|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT KIM ĐỘNG**TRƯỜNG MẦM NON VĨNH XÁ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18 /BC-TMNVX | *Vĩnh Xá, ngày 29 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018**

***Kính gửi :*** Phòng GD&ĐT Huyện Kim Động.

 Thực hiện công văn số 575/PGD&ĐT- GDMN  ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng GD&ĐT huyện Kim Động về hướng dẫn báo cáo sơ kết học kì I năm học 2017-2018. Trường Mầm non Vĩnh Xá báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2017-2018 như sau.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi:**

 Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, Phòng GD&ĐT Kim Động, ban chấp hành Đảng ủy, HĐND – UBND cùng các ban nghành đoàn thể trong xã, hội cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt cho nhà trường trong quá trình triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học.

  Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, tương đối đảm bảo  với yêu cầu giáo dục MN.

 Trường Mầm non Vĩnh Xá trong những năm qua đã thực sự ổn định và phát triển đi lên, đã đạt được những thành tích quan trọng về xây dựng mạng lưới, quy mô phát triển, chất lượng giáo dục toàn diện, công tác chỉ đạo và thực hiện phương pháp dạy và học đã có được những kinh nghiệm và hiệu quả cao tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục.

 Đội ngũ CBQL và giáo viên của nhà trường thực sự ổn định về số lượng và chất lượng, có lập trường tư tưởng chính trị tốt, có lòng say mê, yêu nghề mến trẻ, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công tác, có trình độ chuyên môn vững vàng, tích cực tự học, tự rèn để nâng cao trình độ, đoàn kết nhất trí xây dựng một tập thể nhà trường vững mạnh. Các cháu học sinh có nề nếp, chăm ngoan học giỏi. Chế độ đời sống giáo viên đã được quan tâm và nâng lên rõ rệt: 23/23 CBGVNV đã được biên chế.

 Công tác XHH giáo dục  được thể hiện rõ sự phối kết hợp với các tổ chức và các nhân.

  Duy trì hoạt động của các tổ chức như: Chi bộ Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, cả 3 tổ chức đều đạt danh hiệu vững mạnh.

**2. Khó khăn:**

 Trường có 100% giáo viên là nữ lại trong độ tuổi sinh đẻ và con nhỏ có phần nào ảnh hưởng tới công tác chuyên môn.

 Đội ngũ giáo viên tuy đủ về số lượng song về trình độ chuyên môn còn 1 số giáo viên còn trẻ tuổi nên tuổi nghề còn ít, trình độ năng lực còn hạn chế, công tác tự học, tự rèn, tự bồi dưỡng ở một số giáo viên chưa thường xuyên và chưa có hiệu quả. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, việc đổi mới phương pháp dạy của một số giáo viên còn chậm.

 Cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho CSGD còn thiếu, chưa đồng bộ, một số phòng còn trật hẹp, các phòng chức năng chưa có, ảnh hưởng cho việc thực hiện một số hoạt động.

 **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

 **1.Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các cuộc vận động do ngành chỉ đạo và việc chỉ đạo “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.**

- Thực hiện các nội dung theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị nhà trường đã xây dựng kế hoạch tiếp tục “***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*** triển khai tới toàn thể CBGVNV trong nhà trường. Mỗi đảng viên, cán bộ, giáo viên,

**-** Ngay từ đầu năm học đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đăng ký các danh hiệu thi đua và cam kết thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động. Tổ chức thảo luận chuyên đề theo quý, cuối năm viết bài thu hoạch có kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với từng vị trí công tác trong nhà trường. Trong học kỳ I đã phát động các đợt thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20 - 10; Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11; thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. Kết quả: 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã tích cực tham gia các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thường xuyên phổ biến, giáo dục cho độ ngũ thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên học tập và sáng tạo. Ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nhà trường đã tổ chức chuyên đề “***Đạo đức của giáo viên mầm non trong giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non”*** tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, đã viết bài thu hoạch, có kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với từng vị trí công tác.

Hàng tháng đánh giá biểu dương những cá nhân thực hiện tốt và rút kinh nghiệm, nhắc nhở những việc làm chưa tốt, khen thưởng các giáo viên có thành tích trong thi đua. Kết quả nhà trường không có trường hợp vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Nhà trường tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên phát động, triển khai thực hiện có hiệu quả phong .

B;trào thi đua “ ***Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học***”, đưa các nội dung của cuộc vận động “***Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng*** ***tạo***” và phong trào thi đua “ ***xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực***” thành các hoạt động thường xuyên trong đơn vị. Trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao về công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục, đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới, có tính đột phá, sáng tạo trong hoạt động dạy và học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và giáo dục trẻ, nâng cao hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đem lại lợi ích thiết thực tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn trường, được tập thể nhà trường và phụ huynh tôn vinh.

- Thường xuyên thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp như trồng bổ sung, chăm sóc cây hoa, cây cảnh, củng cố cảnh quan môi trường. Chỉ đạo lồng ghép các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện của nhà,trường, địa phương và chương trình giáo dục.

**Công tác phát triển số lượng.**

  + Tổng số lớp: 14 lớp/ 427 trẻ. Số lớp không tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước. Số trẻ giảm 23 trẻ so với cùng kỳ năm học trước.Nguyên nhân nhà trường thực hiện tuyển sinh giảm tỷ lệ quá tải so với Điều lệ trường mầm non.

- Mẫu giáo 5-6 tuổi: 4 lớp/138 trẻ;  số lớp tăng, số trẻ tăng 30 trẻ.

 Nguyên nhân: Nhà trường kết hợp với các ban ngành đoàn thể của địa phương và tuyên truyền trên loa đài truyền thanh của xã để huy động trẻ ra lớp đạt tỷ lệ cao.

 Cụ thể:

 - Tổng số cháu: 0-5 trẻ khảo sát: **566** cháu, huy động được: **425** cháu Đạt : 77% so với năm học trước tăng 1% ( do số huy động cháu nhà trẻ và MG 3tuổi ra đông hơn năm trước)

\* Nhà trẻ: + Tổng số cháu khảo sát là: **217** cháu

 + Tổng số cháu huy động là: **93** cháu đạt tỷ lệ 43%

 so với năm học trước tăng.( huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đông hơn so với năm trước)

\* Mẫu giáo: +Tổng số cháu khảo sát là: **333** cháu

 +Tổng số cháu huy động là: **331** cháu đạt tỷ lệ 99%.

 so với năm học trước tăng (các cháu khối 3,4 tuổi ra lớp khá đông, riêng 4,5 tuổi 100% trẻ ra lớp).

 Cháu 3 tuổi có: 106/108 cháu đạt tỷ lệ 98%

 Cháu 4 tuổi có: 129/129 cháu đạt tỷ lệ 100% (2 cháu đi học trái tuyến nơi khác)

 Cháu 5 tuổi có: 96/96 cháu đạt tỷ lệ 100% ( và 3 cháu trái tuyến đến học).

so với năm học trước giảm( độ tuổi trẻ 5t trong xã ít hơn mọi năm).

Tổng số nhóm lớp: 14 nhóm, lớp( trong đó lớp MG 10 lớp, nhóm trẻ ghép 4 nhóm, riêng 5T 3 lớp).

 Số lớp 5T học đúng chương trình 5T là 3/3 lớp đạt 100%.

 Tỷ lệ trẻ đi học thường xuyên trong độ tuổi 5T là 96/96 cháu đạt 100%.

\* Các biện pháp phát triển quy mô:

- Giao số lượng tuyển sinh cho các lớp huy động trẻ ra lớp theo danh sách đã đăng ký. Tổ chức tốt ngày hội đến trường của bé: Khai giảng ngày 05/9

- Có các góc tuyên truyền ở các khu lớp, các bài tuyên truyền trên loa của xã, của thôn. Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cho trẻ đi học đều, giữ vững tỉ lệ chuyên cần.

- Về cơ sở vật chất: Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng CSGD trẻ.

- Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc các hoạt động trong ngày.

\* Tiến độ và kinh phí đầu tư cho xây dựng chuẩn quốc gia trường còn gặp những khó khăn vướng mắc ở địa phương như sau:

 + Nguồn kinh phí đầu tư cho CSVC còn hạn chế.

 + Còn thiếu các phòng chức năng, một số phòng học còn trật hẹp.

 **3 . Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**

 **A. *Chăm sóc nuôi dưỡng*:**

 **a . Nội dung:**

- Nhà trường đã thực hiện tốt Thông tư 13/2010/TT-BGD ĐT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống TNTT trong các cơ sở GDMN. Đảm bảo an toàn cho trẻ, không để xảy ra tai nạn thương tích, không có ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường MN. 100% số trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy.

 - Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường. Đảm bảo môi trường tốt nhất trong điều kiện của nhà trường

 *\* Việc tổ chức ăn bán trú*

 + Nhà trường bổ sung mua sắm đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho công tác bán trú.

 + Thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm: Hợp đồng thực phẩm sạch có nguồn gốc, vận động CBGVNV và phụ huynh trồng rau sạch để bán cho nhà trường cũng như tăng cường vườn rau dinh dưỡng tại nhà trường; không mua các loại thực phẩm chế biến sẵn. Bữa phụ của trẻ đã được cải thiện: Nấu súp, cháo dinh dưỡng, sữa nóng...

 + Nhà trường tính khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày cho trẻ, trẻ suy dinh dưỡng nhà trường phối hợp phụ huynh tăng khẩu phần cho trẻ và có chế độ ăn thêm cháo vào buổi chiều, trẻ béo phì được duy trì cân nặng.

 - Nhà trường thực hiện cân đo theo dõi biểu đồ 2 lần/ học kỳ I( cân, đo tháng 9/2017; cân tháng 12/2017 ). Cân đo trẻ suy dinh dưỡng hằng tháng. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm.
 - Trong học kỳ I vừa qua không có hiện tượng ngộ độc thưc phẩm xẩy ra ở trường
 - Đảm bảo thường xuyên lưu mẫu thức ăn chín và thực phẩm sống hàng ngày đủ 24h ở tủ lạnh.

**\* Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khoẻ cho trẻ.**

 - Cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đúng thời gian qui định.

 - Đảm bảo đủ nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường tốt phục vụ chăm sóc sức khoẻ trẻ.

 - Nhà trường đã chủ động thực hiện phòng chống các dịch bệnh: Sốt xuất huyết, bệnh đau mắt đỏ.

 - Tổ chức một bếp ăn tại khu Trung tâm theo qui trình bếp một chiều để đảm bảo công tác quản lý tốt, vệ sinh chế biến an toàn thực phẩm cho trẻ.

 - Nhà trường ký hợp đồng cung cấp thực phẩm với các cửa hàng có uy tín và chất lượng, có xác nhận của chính quyền địa phương.

 - Thay đổi thực đơn phong phú theo mùa, đặc biệt là bữa phụ chiều cho trẻ.

 - Trường có kế hoạch thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng tháng kiểm tra đánh giá chất lượng nhà bếp.

 - Tăng cường đầu tư một số đồ dùng trang thiết bị nhà bếp: xoong Inooc, dao, xốp trải nền, chiếu, phản ngủ…. tổng kinh phí 50 triệu đồng.

**\* Kết quả đạt được:**

 Số nhóm trẻ ăn bán trú là 4/4, số trẻ ăn là 75 cháu đạt 81% so với năm học trước tăng. ( do vận động được phụ huynh cho trẻ ăn đông)

 Số lớp MG ăn bán trú là 10/10, số trẻ ăn là 315 đạt 95% so với năm học trước tăng 3%.

 Công tác bảo đảm an toàn phòng chống dịch bệnh, chăm sóc vệ sinh dinh dưỡng và bảo vệ môi trường: Nhà trường thành lập 1 ban chỉ đạo phòng chống bệnh nếu có dịch bệnh xảy ra và thường xuyên kiểm tra VSDD và ATTP cho trẻ nên kết quả đạt được như sau:

 + **Theo dõi biểu đồ cân nặng :**

 **Mẫu giáo** : **331cháu** theo dõi 100%

 **\*Tỷ lệ cân nặng:**

 Trong đó : Trẻ MG cân nặng cao hơn độ tuổi : 0 cháu đạt 0%

 Phát triển BT : 322 cháu đạt 97%

 SDD độ 1 : 9 cháu chiếm 3%

 So với năm trước giảm 1%

 **\*Tỷ lệ chiều cao:**

 Trong đó : Phát triển BT: 322 cháu đạt 97%

 Thấp còi: 9 cháu chiếm 3%

 So với năm trước giảm 1%

**Nhà trẻ: 93** theo dõi 100%.

 **\*Tỷ lệ cân nặng:**

 Trong đó : Trẻ MG cân nặng cao hơn độ tuổi : 0 cháu đạt 0%

 Phát triển BT : 89 cháu đạt 96%

 SDD độ 1 : 4 cháu chiếm 4%

 So với năm trước giảm 1%

 **\*Tỷ lệ chiều cao:**

 Trong đó : Phát triển BT: 89 cháu đạt 96%

 Thấp còi: 4 cháu chiếm 4%

 So với năm trước giảm 1%

 **B. Việc thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ:**

 **a, Nội dungBiện pháp thực hiện:**

 - Trường tiếp tục thực hiện chương trình GDMN, nhà trường đã chỉ đạo 100% nhóm lớp chủ động xây dựng kế hoạch cho nhóm lớp mình như: Kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch hoạt động có chủ đích, kế hoạch vui chơi...

 - Rà soát tình hình thực trạng về CSVC, đội ngũ để có kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung.

 - 100% giáo viên tham gia đầy đủ lớp tập huấn chuyên môn hè do ngành tổ chức, được nghe hướng dẫn về việc nâng cao chất lượng các chuyên đề trọng tâm.

 - Yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc lên kế hoạch soạn giảng trước 1 tuần, không cắt xén chương trình kế hoạch giáo dục trong ngày, đặc biệt tổ chức các hoạt động cho trẻ như hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, nêu gương.

  - BGH có kế hoạch xây dựng chuyên môn cụ thể cho việc thực hiện chương trình GDMN đồng thời có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chương trình của giáo viên bằng nhiều hình thức chủ yếu là qua thăm lớp dự giờ, đánh giá nhận xét vào kỳ họp hội đồng.

  - Tổ chức thảo luận chuyên môn trong các buổi họp hội đồng. Xây dựng môi trường học tập theo hướng đổi mới về phương pháp giáo dục theo *quan điểm lấy trẻ làm trung tâm*. Ban giám hiệu chỉ đạo các nhóm lớp, xây dựng các góc theo chủ đề, nhằm kích thích sự sáng tạo của trẻ. Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy trẻ làm trung tâm đặc biệt khuyến khích việc sử dụng công nghệ thông tin và giáo án điện tử vào tiết học.

 - Trường bổ sung đồ dùng cho thực hiện chương trình (Tài liêu, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi ). Đặc biệt các lớp 5 tuổi.
 - Bồi dưỡng chuyên môn đổi mới phương pháp; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chuyên đề tạo môi trường cho trẻ thực hành trải nghiệm và PTVĐ cho trẻ.

  - Tổ chức các chuyên đề ở các nhóm lứa tuổi để rút kinh nghiệm. Trong  học kỳ  đã tổ chức nhiều chuyên đề cho giáo viên.

 -  Xây dựng  và Sử dụng Bộ chuẩn phát triển 5 tuổi, chọn những chỉ số phù hợp đưa vào từng chủ đề.

 - Trong học kỳ Trường tổ chức 2 hội học hội giảng và 1 cuộc thi cấp trường. Dạy thao giảng bằng giáo án điện tử, khuyến khích giáo viên soạn bài trên máy và ứng dụng CNTT và các hoạt động.

**Kết quả:**

 -Tổng số nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN: 14/14 nhóm, lớp đạt 100%.

  - 100% giáo viên thực hiện khá tôt chương trình GDMN mới cụ thể như việc lên kế hoạch soạn giảng phù hợp với trẻ, với lớp. Trẻ phát triển tốt về tất cả các lĩnh vực như: LVPTTC, Ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mĩ.

   - 100% giáo viên lên kế hoạch soạn giảng trước 1- 2 tuần, nội dung soạn theo đúng tinh thần của đổi mới, không có hiện tượng giáo viên soạn bài không kịp thời, qua thăm lớp dự giờ có nhiều giáo viên có nhiều giờ khá, giỏi. Hồ sơ xếp loại tốt

 - 100% giáo viên tích cực làm đồ dùng đồ chơi, tổ chức sắp xếp tạo các góc hoạt động, trang trí lớp theo chủ đề.

  - Việc tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp với yêu cầu của bài, phù hợp với nhận thức của trẻ.

 - Nhiều giáo viên dạy có linh hoạt sáng tạo nhất là việc giới thiêu bài tạo cảm xúc cho trẻ ở đầu tiết học, sáng tạo trong việc chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, tạo chủ đề mang tính lô gic.

   - 100% giáo viên dạy đúng phương pháp từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy

  - Tác phong giảng dạy sư phạm nhẹ nhàng, chuyển tiếp các nội dung hài hòa, hấp dẫn và thu hút sự chú ý của trẻ vào tiết dạy có hiệu quả

  - 100% giáo viên coi trọng *phương pháp lấy trẻ làm trung tâm*, phát huy tính tích cực chủ động của trẻ tạo điều kiện cho trẻ tiếp thu kiến thức một cách thoải mái không gò bó áp đặt vì vậy qua hội giảng giáo viên giỏi trường có 18 giờ dạy xếp giỏi.

  - Trong  học kỳ  nhà trường đã đạt kết quả cao trong các hội thi như: Hội giảng, hội thi GV giỏi cấp trường...

  -  Nhà trường đã đầu tư cho điểm các phương tiện, điều kiện đảm bảo yêu cầu dạy và học. Đã phân chia độ tuổi được 100%, tạo cho trẻ đạt ở nhu cầu nhận thức.

 -  Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng  và Sử dụng Bộ chuẩn phát triển 5 tuổi,cho tất cả các lớp 5 tuổi trong trường chọn những chỉ số phù hợp đưa vào mục tiêu và nội dung từng chủ đề trong kế hoạch giáo dục

 - 100% GV 5 tuổi đã linh hoạt và thành thạo hơn trong việc sử dụng và thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

**4) Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5T**

 \* Biện pháp chỉ đạo trong năm học 2016 – 2017:

 - Trường mở lớp tập huấn chuyên đề về hướng dẫn phần mềm phổ caaoj cho 100% CBGVNV đều được tham gia và ghi chép đầy đủ.

 - BGH chỉ đạo GV trong tháng 8 xuống từng hộ gia đình để điều tra trẻ trong độ tuổi sinh năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.

 - Giáo viên hoàn thiện phiếu điều tra và nộp về nhà trường, BCĐ phổ cập đã nhập vào phần mềm phổ cập, và hoàn thiện tốt các loại hồ sơ về công tác phổ cập năm học 2016 – 2017.

 *\*Kinh phí đầu tư cho công tác phổ cập.*

Để thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5T trường đã tạo mọi điều kiện về phòng học, đồ dùng đồ chơi dành cho cho lớp 5T đầy đủ.

 Năm học 2015 -2016 trường đã mua thêm 1 số đồ dùng, đồ chơi, chi tiết còn thiếu với số tiền là 15.000.000 đồng.

 **5) Triển khai chuyên đề phát triển vận động.**

 - Tổ chức tập huấn cho 100% giáo viên mầm non đứng lớp về chuyên đề PTVĐ

 - Tiến hành khảo sát thực trạng GDPTVĐ tại đơn vị; Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện chuyên đề; *Xây dựng kế hoạch thực hiện hội thao cấp trường*. Thông qua kế hoạch chuyên đề của nhà trường, các tổ, các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch thực hiện của nhóm lớp mình phụ trách, lựa chọn các hoạt động giáo dục thực hiện sao cho có hiệu quả chất lượng chuyên đề và hội thao.

 *-* Yêu cầu thực hiện nhiệm vụ GDPTVĐ cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi cho toàn thể đội ngũ giáo cán bộ, giáo viên trong nhà trường và đặc biệt là đội ngũ giáo viên nòng cốt.

 **-** Triển khai đầy đủ các nội dung chuyên đề hoạt động GDPTVĐ tới cán bộ, giáo viên; Khuyến khích các tổ chuyên môn, nhóm, lớp tăng cường sinh hoạt, trao đổi sưu tầm và sáng tác trò chơi vận động phù hợp với trẻ; tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động phát triển vận động dưới các hình thức khác nhau.

 - 100% trẻ mạnh dạn tự tin, hứng thú thích vận động, được thoả mãn nhu cầu vận động. Trẻ có kỹ năng vận động trong HĐNT, HĐVC, HĐHT, sinh hoạt tự phục vụ và giữ gìn sức khoẻ và có ý thức tổ chức kỷ luật.

 - Để đạt được kết quả của chuyên đề nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép kinh phí đầu tư của nhà nước, với sự ủng hộ xã hội hóa của nhân dân trên địa bàn nhằm đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi PTVĐ cho trẻ; phối kết hợp với Ban đại diện cha, mẹ trẻ thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tổ chức triển khai thực hiện tốt chuyên đề nâng cao giáo dục phát triển vận động thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền vận động nhằm thay đổi nhận thức, hành vi của cộng đồng, đặc biệt của cha, mẹ trẻ.

 **6) Về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.**

 - *Tổng số* CBQLGVNV: 32 cô

 + CBQL: 3 cô ( biên chế 3 cô)

 + GV : 23 cô( biên chế 21; hợp đồng 2 cô)

 + NV: 6 ( biên chế: 1; hợp đồng: 5)

 - *Số lớp tập huấn chuyên môn*: 8 lớp.

 - *Thời gian*: 10 ngày

 \* *Nội dung*:

 - Bồi dưỡng làm ĐDĐC sáng tạo; Chuyên đề dạy trẻ lấy trẻ làm trung tâm; Chuyên đề VSDDATTP; Chuyên đề HSSS; Chuyên đề PTVĐ; Chuyên đề bộ chuẩn PTTE5T; Chuyên đề tổ chức hoạt động nuôi dưỡng cho trẻ học bán trú…

 - Số người tham dự: 26 cô gồm BGH nhà trường và giáo viên.

 - Chế độ kinh phí cho các lớp theo quy chế chi tiêu nội bộ.

 \* *Hoạt động tổ chức chính trị:*

 - Trường có 1 chi bộ Đảng.

 - Tổng số Đảng viên: 11 Đ/C.

 Chi bộ nhiều năm liền luôn đạt trong sạch vững mạnh.

 **7) Kết quả thực hiện công tác xã hội hóa GD**

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, công tác XHHGD đầu tư trang thiết bị, CSVC đồng bộ đảm bảo chăm sóc giáo dục trẻ.

- Hình thức: ủng hộ tự nguyện.

- Năm học 2016 - 2017 nhà trường đã vận động các phụ huynh hỗ trợ kinh phí là: 50.000.000 đồng để hỗ trợ tu sửa nhỏ và mua sắm một số trang thiết bị, đồ dùng.

**8) Công tác quản lý thanh tra, kiểm tra.**

- Trong học kì I nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện thanh tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề các giáo viên theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thanh tra đã bám sát các văn bản hướng dẫn về công tác thanh tra, kiểm tra, các tiêu trí đánh giá. Kết quả cụ thể:

+ Tổng số trường đã thanh tra toàn diện được 4 giáo viên

Trong đó: Xếp loại tốt: 3 GV

 Xếp loại khá: 1 GV

 Xếp trung bình: 0 GV

+ Thanh tra chuyên đề được 8 GV

 Trong đó: Xếp loại tốt: 3 GV

 Xếp loại khá: 5 GV

 Xếp trung bình: 0 GV

+ Hồ sơ quản lý CBGVNV trong nhà trường thông qua hệ thống phần mềm.

**III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ CỦA ĐỊA PHƯƠNG KHI TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016 -2017.**

**\* Khó khăn:**

- CSVC còn nhiều hạn chế, 1 số phòng học còn trật hẹp chưa đúng quy định, các phòng chức năng còn thiếu nhiều.

- Số lượng giáo viên có tuổi nhiều, kinh nghiệm và kỹ năng chăm sóc trẻ tốt, song thực hiện đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN HỌC KÌ II.**

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường, tổ chức thực hiện các văn bản qui định của giáo dục mầm non.

2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục để thực hiện hiệu quả chương trình GDMN.

4. Phát huy hiệu quả ứng dụng CNTT trên toàn diện các hoạt động trong nhà trường.

5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và giám sát các hoạt động chăm sóc giáo dục.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực đầu t­ư cơ sở vật chất để xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

7. Tăng cường công tác an toàn an ninh trường học. Xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện.

8. Đẩy mạnh phong trào thi đua trên toàn diện các hoạt động giáo dục nhà trường.

**V. NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT.**

- Đề nghị với các cấp, các ngành có liên quan, tiếp tục quan tâm hơn nữa giáo dục mầm non, đầu tư kinh phí cho nhà trường để xây dựng CSVC như: Phòng học, phòng chức năng, các khu hiệu bộ, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

 - Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng  chương trình giáo dục mầm non mới, tổ chức các chuyên đề ở huyện, cụm. Đầu tư các trang thiết bị giảng dạy, đồ dùng đồ chơi.

 - Tăng cường cử giáo viên đi học các lớp nâng cao chuyên môn, bồi dưỡng về chuyên môn để nâng cao tay nghề.

 Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2016 – 2017 của trường mầm non Vĩnh Xá./.

 *Vĩnh Xá, ngày 23 tháng 12 năm 2016*.

 **T/M NHÀ TRƯỜNG**

**BÁO CÁO**

**SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018**

Thực hiện kế  **s**ố hoạch số 992/GDĐT-CMMN ngày 01/09/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ  năm học 2017 - 2018 cấp học mầm non.

Trường  Mầm non 1-5 báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2017-2018 cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Thuận lợi:**

- Đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về đào tạo, giáo viên nhiệt tình, tận tụy trách nhiệm với công việc được giao, đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục Đào tạo thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy, HĐND, UBND phường Trung Thành, các bậc phụ huynh ủng hộ, kết hợp trong công tác CSGD trẻ.

- Trường có CSVC khang trang, sân chơi của trẻ rộng rãi, có đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày

         **2. Khó khăn:**

-  Nhà trường xây dựng gần 40 năm do vậy cơ sở vật chất đã xuống cấp phải thường xuyên sửa chữa nên có ảnh hưởng tới việc thực hiện công tác chuyên môn.

- Đa số giáo viên trẻ đang trong độ tuổi sinh và nuôi con nhỏ, nhà trường chưa tuyển được nhân viên dinh dưỡng phải điều động giáo viên trên lớp xuống nấu ăn cho các cháu nên có khó khăn về nhân lực khi giáo viên nghỉ thai sản và nghỉ con ốm.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

- Thực hiện các nội dung theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị nhà trường đã xây dựng kế hoạch tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” triển khai tới toàn thể CBGVNV trong nhà trường. Mỗi đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu nội dung chuyên đề và liên hệ thực tiễn nhiệm vụ được phân công để viết bản đăng ký học tập**.**Tổ chức thảo luận chuyên đề theo quý, cuối năm viết bài thu hoạch có kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với từng vị trí công tác trong nhà trường.

**-** Ngay từ đầu năm học đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đăng ký các danh hiệu thi đua và cam kết thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động. Trong học kỳ đã phát động các đợt thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20 - 10; Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11; thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. Kết quả: 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã tích cực tham gia các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Các  điển hình tiêu biểu trong phong trào thi đua: Lê Thị Nguyên, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Dần, Lê Thị Thúy Hiền; Đàm Thị Hạnh; Chu Thị Hoàn; Hoàng  Thị Bích Thùy; Trần Thị Mai Lan, Lý Thị Mai Lan,….

- Thường xuyên phổ biến, giáo dục cho độ ngũ thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên học tập và sáng tạo. Ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nhà trường đã tổ chức chuyên đề “Đạo đức của giáo viên mầm non trong giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non” tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, đã viết bài thu hoạch, có kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với từng vị trí công tác.

Hàng tháng đánh giá biểu dương những cá nhân thực hiện tốt và rút kinh nghiệm, nhắc nhở những việc làm chưa tốt, khen thưởng các giáo viên có thành tích trong thi đua. Kết quả nhà trường không có trường hợp vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Nhà trường tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên phát động, triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “ Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “ xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong đơn vị. Trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao về công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục, đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới, có tính đột phá, sáng tạo trong hoạt động dạy và học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và giáo dục trẻ, nâng cao hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đem lại lợi ích thiết thực tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn trường, được tập thể nhà trường và phụ huynh tôn vinh. Tính đến thời điểm hiện tại đã có 4 gương điển hình tiên tiến về đổi mới sáng tạo trong dạy và học được ghi nhận đó là đồng chí: Lê Thị Thúy Hiền, Dương Thị Tuyến, Hoàng Thị Bích Thùy, Nguyễn Thị Dần. Trong quý I năm 2017 nhà trường vinh dự có 1 điển hình tiên tiến được chọn và nhận bằng khen của UBND Tỉnh Thái Nguyên tôn vinh “Lao động giỏi - lao động sáng tạo” ( Đ/c Lê Thị Thúy Hiền).

- Thường xuyên thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp như trồng bổ sung, chăm sóc cây hoa, cây cảnh, củng cố cảnh quan môi trường; Duy trì thực hiện tốt Đề án phân loại rác thải tại nguồn, xây dựng tuyến phố văn minh của thành phố Thái Nguyên. Chỉ đạo lồng ghép các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và chương trình giáo dục.

- Kết quả thực hiện các cuộc quyên góp, ủng hộ từ thiện: 8.240.000đ

+ Quỹ bảo trợ trẻ em năm 2017: 1.890.000đ

+ Ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiệt hại do cơn bão số 12: 4.460.000đ

+ Quỹ nạn nhân chất độc da cam: 1.890.000

**2. Phát triển mạng lưới trường , lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ**

-**Quy mô phát triển**:

        + Tổng số lớp: 14 lớp/ 506 trẻ. Số lớp không tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước. Số trẻ giảm 23 trẻ so với cùng kỳ năm học trước.Nguyên nhân nhà trường thực hiện tuyển sinh giảm tỷ lệ quá tải so với Điều lệ trường mầm non.

- Mẫu giáo 5-6 tuổi: 4 lớp/170 trẻ;  số lớp giữ nguyên, số trẻ tăng 19 trẻ. Nguyên nhân: Nhà trường huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường để đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục xóa mù chữ..

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Độ tuổi | Số lớp | Số trẻ | Tỷ lệ huy động | Tăng, giảm | Trẻ ở huyện thành khác học tại trường |
| Số trẻ điều tra /địa bàn | Tỷ lệ % | Số lớp | Số trẻ |
| Nhà trẻ | 02 | 76 | 268 | 28,4 | 0 |   | 1 |
| Mẫu giáo 3-4 tuổi | 04 | 130 | 319 | 40,8 | 0 | Giảm 4 | 0 |
| Mẫu giáo 4-5 tuổi | 04 | 130 | 294 | 44,2 | 0 | Giảm 38 | 2 |
| Mẫu giáo 5-6 tuổi | 04 | 170 | 331 | 51,4 | 0 | Tăng 19 | 7 |
| Tổng: | **14** | **506** | **1212** |   | **0** | **Giảm 23** | **10** |

**3 . Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi**

Nhà trường triển khai và thực hiện công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GD, xóa mù chữ: Phổ biến đến toàn thể cán bộ giáo viên trong nhà trường các nội dung về công tác phổ cập, phân công các nhóm điều tra, tổng hợp số liệu theo tổ, làm tốt công tác tham mưu với UBND phường Trung Thành và phối kết hợp cùng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn thực hiện công tác phổ cập Giáo dục xóa mù chữ năm 2017.

Nhà trường được phân công phụ trách điều tra phổ cập từ tổ 11 đến tổ 20 phường Trung Thành, cử giáo viên tham gia đi điều tra từng hộ gia đình, nắm bắt thông tin, cập nhật số liệu chính xác báo cáo về trường THCS Độc Lập để nhập dữ liệu, tổng hợp hồ sơ chung. Tổng hợp báo cáo thống kê về phòng Giáo dục đúng quy định. Rà soát phiếu điều tra và theo dõi cập nhật trên phần mềm và các văn bản theo hướng dẫn của các cấp.

- Tổng số trẻ điều tra trong độ tuổi trên địa bàn: 1389 trẻ trong đó:

+ Trẻ 0-2 tuổi: T/s trẻ đến trường: 179/445 T/s trẻ điều tra, tỷ lệ đạt: 40,2%

+ Trẻ 3 tuổi: T/s trẻ đến trường: 295/319 T/s trẻ điều tra, tỷ lệ đạt: 92,4%

+ Trẻ 4 tuổi: T/s trẻ đến trường:  285/294 T/s trẻ điều tra, tỷ lệ đạt: 96,9%

+ Trẻ 5 tuổi: T/s trẻ đến trường: 330/331 T/s trẻ điều tra, tỷ lệ đạt: 100% (1 trẻ khuyết tật)

**4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.**

***a. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ***

 - Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai, quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo Thông tư 13/2010/TT-BGD&ĐT ngày 15/4/2010 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Đầu năm học rà soát kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi khắc phục những yếu tố có thể gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ. Ban giám hiệu trường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động ở các lớp. Rà soát và bổ sung các trang thiết bị cũng như đồ dùng phục vụ đảm bảo an toàn cho trẻ.

 Học kỳ vừa qua 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

***b. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe***

- Tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường với mức ăn 15.000đ/trẻ/ ngày. Xây dựng thực đơn theo mùa hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tính khẩu phần ăn hàng ngày cân đối thành phần chất dinh dưỡng theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo quy định, mở sổ ghi chép lưu trữ, công khai tài chính trên bảng tin hàng ngày. Thực hiện công tác tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm dinh dưỡng áp dụng từ 01/12/2017. Tổ chức tốt công tác ăn bán trú của trẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú 506/506 trẻ đạt tỷ lệ 100%, 14/14 lớp học 2 buổi/ngày có bán trú. Tổ chức cân, đo theo dõi sự phát triển của 100% trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Độ tuổi | T/số trẻ | T/số trẻ CN | **Trẻ được cân nặng** |
| Trẻ BT | % | SDD vừa | % | SDD nặng | % | CN hơn tuổi | % |
| Nhà trẻ | 76 | 76 | 72 | 94,7 | 4 | 5,3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Mẫu giáo | 430 | 430 | 412 | 95,8 | 18 | 4,2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Mẫu giáo 5 T | 170 | 170 | 167 | 98,2 | 3 | 1,8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **506** | **506** | **484** | **95,7** | **22** | **4,3** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **Trẻ được theo dõi chiều cao** |
| Độ tuổi | T/số trẻ | T/số trẻ đo CC | Trẻ BT | % | TCĐộ 1 | % | TCĐộ 2 | % | Cao hơn tuổi | % |
| Nhà trẻ | 76 | 76 | 65 | 85,5 | 11 | 14,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Mẫu giáo | 430 | 430 | 392 | 91,2 | 38 | 8,8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Mẫu giáo 5T | 170 | 170 | 163 | 95,9 | 7 | 4,1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **506** | **506** | **457** | **90,3** | **49** | **9,7** | **0** | **0** | **0** | **0** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

+ Trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 7/506 trẻ = 1,4%

+ Trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 34/506 trẻ  = 6,7%

+ Trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi: 15/506 trẻ = 3,0%

- Phối kết hợp cùng y tế phường Trung Thành khám sức khỏe định kỳ lần 1 cho các cháu. Kết quả khám sức khỏe lần 1: 506/506 trẻ được khám; Sức khỏe loại A: 450/506 trẻ = 88,9; Sức khỏe loại B: 56/506 trẻ  = 11,1%.

- Thường xuyên kiểm tra công tác chế biến thức ăn ở bếp ăn. Thực hiện tốt công tác ký hợp đồng mua thực phẩm sạch đảm bảo an toàn vệ sinh với công ty thực phẩm sạch Thái Cương , 100% giáo viên và nhân viên nấu ăn được tham gia các lớp tập huấn về dinh dưỡng và khám sức khỏe định kỳ.Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Được đoàn kiểm tra VSATTP của Chi cục VSATTP tỉnh đánh giá nghiêm túc thực hiện bảo đảm VSATTP

- Tổ chức tốt công tác vệ sinh nội ngoại cảnh, vệ sinh cá nhân trẻ, giáo viên có mặt thường xuyên quan sát theo dõi tổ chức tốt các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ. Thực hiện phun thuốc diệt ruồi, muỗi, phòng chống các bệnh truyền nhiễm cho trẻ. Mua sắm bổ sung và sửa chữa các trang thiết bị và đồ dùng phục vụ tốt cho công tác chăm sóc trẻ hàng ngày ở các lớp.

***c. Đổi mới hoat động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

- Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học. Chỉ đạo 14/14 lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường triển khai tới giáo viên kế hoạch nhiệm vụ năm học và chỉ đạo 14 lớp thực hiện chương trình GDMN 35 tuần/10 chủ đề, thực hiện dạy từ ngày 11/9/2017. Giáo viên 14/14 lớp đã xây dựng được kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ năm học, xây dựng kế hoạch chủ đề nội dung phù hợp theo độ tuổi lớp mình phụ trách. Thực hiện soạn giảng theo đúng kế hoạch nội dung chủ đề.

- Tiếp tục thực hiện, củng cố kết quả thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động của trẻ trong trường mầm non”*(*Triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Nhà trường triển khai nghiêm túc các kế hoạch chỉ đạo của thành phố, Sở giáo dục và Bộ giáo dục đến các tổ chuyên môn và cá nhân, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể. Triển khai đại trà ở tất cả 14/14 nhóm lớp, nhà trường ưu tiên nguồn kinh phí mua sắm, tạo môi trường. Cung cấp đủ tài liệu cho 100% CBGV có đủ sách tài liệu để phục vụ nghiên cứu, tìm hiểu chuyên đề. BGH phối hợp với tổ chuyên môn bồi dưỡng mở chuyên đề tại trường để CBGV cùng tham gia học tập, rút kinh nghiệm. (*kinh phí đầu tư cụ thể: )*

Tổ chức giáo dục phát triển vận động cho trẻ dưới nhiều hình thức đa dạng thông qua hoạt động học, thể dục buổi sáng, hoạt động vui chơi, chơi ngoài trời... đảm bảo tăng cường thời lượng vận động cho trẻ; tăng cường bài tập vận động giúp trẻ mạnh dạn tự tin và nhanh nhẹn, tăng cường tính độc lập, tự chủ của trẻ.

Đầu tư các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi; Sửa chữa, củng cố, tăng cường đồ chơi vận động ngoài sân với nhiều phương tiện cho trẻ hoạt động. Tăng cường thêm các dụng cụ chơi tập trong lớp, phòng giáo dục thể chất như thang leo, vòng, gậy, túi cát vòng chui, ghế thể dục: 14/14 lớp củng cố góc vận động của lớp, làm đồ dùng, đồ chơi vận động tự tạo.

Xây dựng môi trường vui chơi - vận động, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng - đồ chơi, đồ chơi tự tạo: 14/14 nhóm lớp tạo môi trường tốt, tận dụng không gian để tạo cơ hội cho trẻ hoạt động. Khai thác hiệu quả khu vui chơi ngoài trời, sảnh, sân hoặc hành lang có diện tích và các điều kiện thiết bị, đồ chơi cho trẻ vận động an toàn, phù hợp. Sắp xếp các thiết bị, đồ chơi theo hướng mở để kích thích trẻ vận động. Các khu vui chơi trẻ dễ quan sát, trẻ có thể tham gia chơi theo nhóm, lớp, cá nhân, chơi theo ý thích, phù hợp với độ tuổi…

- Việc xây dựng và triển khai chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của phòng GDĐT thành phố nhà trường đã tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá thực trạng về tình hình thực hiện  việc xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm tại đơn vị. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2017-2018. Chọn lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi A1, lớp mẫu giáo 3-4 tuổi C1, lớp nhà trẻ 24-36 tháng D1 để chỉ đạo xây dựng lớp điểm về chuyên đề. Chuyên môn nhà trường chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cho giáo viên dự giờ các hoạt động “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tại các tổ: Mỗi tổ chuyên môn 1 -2 hoạt động/ tháng, kết quả: 12/12 giờ đạt loại tốt. Chỉ đạo các lớp tích cực tham mưu, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường đầu tư bổ sung, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, tài liệu, học liệu cần thiết cho lớp, đặc biệt là lớp thực hiện điểm về chuyên đề. Tuyên truyền về tầm quan trọng, nội dung chuyên đề “Xây dựng môi trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tới các bậc cha mẹ  thông qua các hình thức: trên bảng tin, bảng tuyên truyền tại các lớp, qua các buổi họp phụ huynh, ngày hội ngày lễ, qua thể dục sáng, qua các băng hình… *kinh phí đầu tư cụ thể: )*

Giáo viên đã nắm được mục đích, yêu cầu xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Khai thác nội dung xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng kế hoạch giáo dục cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Lựa chọn và xây dựng các nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của lớp. Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động. Đổi mới phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức các hoạt động theo chương trình giáo dục mầm non. Tích cực, sáng tạo trong việc lồng ghép vận dụng các phương pháp cho trẻ phù hợp với từng chủ đề. Kết hợp việc tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi với các hoạt động ngoại khóa cho trẻ.

Kết quả 14/14 lớp đã tạo được môi trường giáo dục ở lớp đẹp, phù hợp với nội dung từng chủ đề giáo dục, tiêu biểu là các lớp: A1, A2, B2, C1, C3, C4, D1… Quan tâm tạo hứng thú cho trẻ tích cực tham gia các hoạt động học, chơi. Tích cực làm đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động dạy và học của cô và trẻ. Trong học kỳ đã làm bổ sung được 83 bộ đồ dùng đồ chơi, 84 giáo án điện tử trình chiếu trong hoạt động học

         - Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh gía sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại thông tư số 23/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 đạt hiệu quả.

- Tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, trong học kỳ đã tuyên truyền các nội dung: Phòng bệnh sốt xuất huyết; cách phòng chống tai nạn cho trẻ; Giáo dục trẻ mầm non sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho trẻ mầm non….

- Kết quả kiểm tra nội bộ:

- Kết quả kiểm tra nội bộ: 6/27 giáo viên được kiểm tra theo đúng kế hoạch. Kết quả xếp loại: Xuất sắc: 5 đ/c; Khá: 1đ/c.

-  Kết quả dự giờ giáo viên, tổ chức chuyên đề:

+ Kết quả dự giờ: Tổng số dự 97 hoạt động. Trong đó xếp loại tốt: 71 giờ, Khá: 21 giờ; TB: 5 giờ

+ Tổ chức được 4 chuyên đề (chuyên đề giáo dục vệ sinh cá nhân trẻ; tổ chức giờ ăn cho trẻ mầm non; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, chuyên đề tạo hình) 75 lượt giáo viên được tham gia chuyên đề.

-  Công tác cho trẻ làm quen với ngoại ngữ: tình hình thực hiện, kiến nghị, đề xuất:  Nhà trường không  tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

**Kết quả triển khai một số nội dung:**

Giáo dục an toàn giao thông (GDATGT), giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và ứng dụng công nghệ thông tin; giáo dục ứng phó với biển đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường mầm non; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vàoChương trình GDMN: 100% các lớp từ nhà trẻ đến mẫu giáo đều xen lồng, tích hợp trong các hoạt động hàng ngày phù hợp với lứa tuổi.

***d. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.***

- Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục: Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện căn cứ Thông tư 25/TT-BGD&ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công tác quy trình, quy định kiểm định chất lượng giáo dục và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện cập nhật toàn bộ dữ liệu tự đánh giá trên phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành đúng kế hoạch yêu cầu chỉ đạo của Sở GD&ĐT Thái Nguyên và kế hoạch đề ra của phòng Giáo dục thành phố. Đồng thời nhà trường rà soát các tiêu chí và tiêu chuẩn xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục. Nhà trường đã được công nhận trường mầm non chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2013

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

     **6. Cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí cho giáo dục mầm non**

- Công tác tham mưu quy hoạch đất để xây dựng trường, lớp của địa phương*:*Nhà trường đã có GCMQSD đất, tổng thể diện tích đang sử dụng là 9086 m2.

          - Các công trình xây dựng trong học kỳ 1: Không có

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:

Nhà trường đã thực hiện quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồchơi đảm bảo an toàn, đầu tư sửa chữa máy in, máy vi tính, mua sắm tài liệu, bổ sung bàn ghế cho các lớp, bảng biểu tuyên truyền: 171.424.000đ từnguồn học phí và kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

**7.  Phát triển đội ngũ CBQL và giáo viên**

          - Xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập:  Nhà trường đã thực hiện triển khai đến toàn thể CBGV,NV nắm rõ nội dung Thông tư  06 và xây dựng “Đề án vị trí việc làm trường mầm non 1-5” với tổng số vị trí việc làm: 7 vị trí/ 34 viên chức(Hiệu trưởng: 1; Phó hiệu trưởng: 2; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 27; Nhân viên: 4).

- Nhà trường tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quán lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa; bồi dưỡng kỹ năng thực hành áp dụng mô đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục và thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”:

Tổ chức tập huấn chuyên đề cho giáo viên trong nhà trường, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, thực hiện tốt các nội dung của chuyên đề, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức dưới nhiều hình thức như: Thao giảng, hội thi của cô và trẻ,  những trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi học tập… có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chuyên đề, đồng thời lựa chọn những sáng kiến hay các giải pháp hữu hiệu để phổ biến trong toàn trường. Tích cực tuyên truyền về tầm quan trọng, nội dung chuyên đề “Xây dựng môi trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tới các bậc cha mẹ và cộng đồng các nội dung phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường. Chuyên môn nhà trường chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cho giáo viên dự giờ các hoạt động “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tại các tổ: Mỗi tổ chuyên môn 1 -2 hoạt động/ tháng, kết quả: 12/12 giờ đạt loại tốt.

Tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL,GVMN đối với trẻ. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ, nhóm, chuyên môn trong đơn vị trong đó chú trọng tới việc phát triển chương trình phù hợp với thực tế, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Kết quả dự thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở: T/s gv tham gia: 24/27 (1 GV nghỉ thai sản, 2 giáo viên bị ốm). Kết quả: 20/24 đạt giỏi = 83,3%;

+ Kết quả dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: Tổng số 4/4 giáo viên tham dự đạt giáo viên dạy giỏi.

- Số giáo viên, nhân viên được tuyển dụng theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên:

+ Giáo viên mầm non: Tổng số 8 đ/c; trình độ ĐHMN: 0; CĐMN:03 đ/c; TCMN: 05đ/c

- Kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên: nhà trường đã xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2017 - 2018 triển khai đến 100% CBGV. 3/3 tổ chuyên môn và 100% CBGV đã xây dựng kế hoạch học tập của tổ, cá nhân. Trong học kỳ I đã hoàn thành 2 nội dung:

+ Nội dung 1: Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII của Đảng; Tổng quát về nhiệm vụ kinh tế, xã hội, đi sâu về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo của Tỉnh Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của thành phố Thái Nguyên; Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT Thành Phố.

   Kết quả kiểm tra xếp loại năm học 2016-2017: 100% giáo viên đạt giỏi.

+ Nội dung 2: Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư 28/TT/2016/TT-BGDĐT phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ từng độ tuổi.

   Kết quả kiểm tra xếp loại năm học 2016-2017: 100% giáo viên đạt giỏi.

          **8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

- Quản lý, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN: Nhà trường triển khai đến toàn thể CBGV,NV đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non của các cấp.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dântheo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công khai nội dung các biểu theo quy định Công khai trong các kỳ họp, Hội nghị của trường, ban ĐDCMHS, tại phòng tuyên truyền của nhà trường,mọi phụ huynh và giáo viên được biết rõ. Trong học kỳ đã công khai các nội dung của các biểu 1,2,3,4 tháng 9/2017 và tháng 12/2017; thực hiện công khai tài chính tiền ăn của trẻ hàng ngày tại phòng tuyên truyền của nhà trường.

- Công tác kiểm tra và cải cách thủ tục hành chính trong GDMN: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2017 - 2018, công khai tại văn phòng trường. Trong học kỳ I đã tổ chức kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày: đồ dùng nhóm lớp, bếp ăn; công tác vệ sinh, nề nếp; hồ sơ sổ sách, trang trí lớp; công tác bán trú; công tác khác. Kết quả: Hồ sơ xếp loại A: 27/27 GV, các lớp duy trì nề nếp thực hiện đúng quy chế chuyên môn. Kiểm tra chuyên đề: Kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng chuyên môn; Hồ sơ chuyên môn; công tác của y tế,  kiểm tra công  tác VSATTP, công tác quản lý CSMN, nhóm trẻ gia đình; công tác đánh giá trẻ…

 Công tác cải cách thủ tục hành chính trong GDMN: Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch. Nhà trường đã cải tiến phương thức lề lối làm việc, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong công tác giảng dạy. Chi bộ, Ban giám hiệu, các tổ công tác, 14/14 lớp đều có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định. Có quy chế hoạt động quy định rõ về quyền hạn chức năng và phạm vi giải quyết công việc của từng tổ chức trong nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ của các vị trí việc làm trong đơn vị đúng theo chuyên môn, phù hợp năng lực của cá nhân. Nhà trường có máy vi tính nối mạng internet phục vụ công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, 100% giáo viên đã soạn giáo án, xây dựng  giáo án điện tử trình chiếu … nâng cao chất lượng dạy và học.

**9. Công tác xã hội hóa**

          Trong học kỳ I nhà trường không huy động nguồn xã hội hóa.

**10. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non**

          - Nội dung đã tuyên truyền:

          + Một ngày của bé ở trường. Tết Trung thu; Phòng bênh sốt xuất huyết.               + Cách phòng chống tai nạn cho trẻ;  Ngày hội của các bà, mẹ và bạn gái; Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

         + Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11”; Giáo dục trẻ mầm non sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”

          + Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho trẻ mầm non; Ngày hội của các chú bộ đội 22/12

          - Kết quả đạt được: Phụ huynh nhà trường đã nhận thức đựơc về công tác CSGD trẻ, phòng chống dịch bệnh, các phong trào của nhà trường…và phối kết hợp cùng nhà trường trong công tác CSGD trẻ. Hỗ trợ bổ xung về đồ dùng thiết bị dạy và học, đồ dùng phục vụ bán trú,…

          - Các biện pháp sáng tạo của địa phương, nhà trường: Tuyên truyền trong cuộc họp phụ huynh; tại góc tuyên truyền của các lớp bằng các hình ảnh, tờ tuyên truyền. Tuyên truyền trên loa phát thanh của nhà trường vào các buổi sáng hàng tuần. Cuối mỗi chủ đề trưng bầy sản phẩm đẹp, sáng tạo của trẻ toàn trường ngoài sân để phụ huynh xem. Tổ chức các hội thi của trẻ: thi văn nghệ; Thi Bé khéo tay, Tham gia chương trình………… khu vực chợ tạm (Văn bản Phường gửi)

**II. Đánh giá chung**

**1. Kết quả nổi bật**

          Trong học kỳ I năm học 2017-2018 trường mầm non 1-5 thực hiện tốt công tác tham mưu với phòng GD&ĐT TP, với UBND phường Trung Thành đã đạt kết quả và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường. Công tác chỉ đạo chặt chẽ, khoa học và có định hướng rõ ràng nên chất lượng CSGD trẻ đạt kết quả tốt. Đảm bảo và vượt chỉ tiêu đã đề ra.

          Các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành phát động được thực hiện nghiêm túc, duy trì nề nếp kỷ cương trong nhà trường, tạo được môi trường sư phạm lành mạnh, được phụ huynh và nhân dân trên địa bàn tín nhiệm.

          Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao hơn, giúp cho việc thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng CNTT có hiệu quả hơn.

          Công tác tuyên truyền về công tác chăm sóc giáo dục trẻ đạt kết quả thiết thực. Công bằng trong giáo dục, dân chủ trong nhà trường được thực hiện tốt.

  Các hoạt động trong nhà trường hoạt động có nề nếp có hiệu quả. Cơ sở vật chất được củng cố, môi trường giáo dục an toàn, sạch đẹp và thân thiện tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tốt.

**2. Khó khăn, hạn chế**

            - CSVC của nhà trường xây dựng và sử dụng đã gần 40 năm nên có nhiều hạng mục bị xuống cấp phải đầu tư kinh phí sửa chữa thường xuyên do vậy kinh phí dành cho hoạt động chuyên môn cũng bị hạn chế**.**

- Hiện nay nhà trường có 1 giáo viên nghỉ thai sản, còn thiếu nhân viên nấu ăn do vậy  phải điều động giáo viên trên lớp xuống nấu ăn cho các cháu nên có khó khăn về nhân lực khi giáo viên nghỉ thai sản và nghỉ con ốm.

- Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo:

          + Tăng cương công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền CBGVNV chấp hành các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của ngành, địa phương. Chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Phấn đấu không có CBGV,NV vi phạm đạo đức Nhà giáo. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

          + Tích cực tham với các cấp, huy động nhiều nguồn lực để tăng cường CSVC cho nhà trường. Cải tạo, sửa chữa nhỏ CSVC bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên và tiết kiệm nguồn học phí của nhà trường. Tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần, tính mạng của trẻ trong nhà trường.

          + Quản lý và sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giáo dục. Đẩy mạnh việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ trong công tác dạy và học trong các chủ đề. Bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị các lớp theo TT02/BGD&ĐT.

          - Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chương trình GDMN; Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh ATTP, vệ sinh cá nhân phòng chống các dịch bệnh và kiểm tra hồ sơ chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn, lớp, cá nhân theo quy định.

          - Tổ chức chuyên đề, dự giờ đề tài SKKN. Bồi dưỡng giáo viên về nghệ thuật sư phạm, viết đề tài SKKN và cải tiến kinh nghiệm trong công tác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác ba công khai và thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tự đánh.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trên địa bàn, phối kết hợp giữa 3 cấp học thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục theo hướng dẫn mới.

          - Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành. Tổ chức bình xét thi đua, đánh giá kết quả năm học công bằng, dân chủ công khai. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức tổng kết năm học, Lễ ra trường cho trẻ năm tuổi.

**III. Phương hướng hoạt động học kỳ  2 năm học 2017**-**2018**

Trong học kỳ 2 nhà trường tiếp tục thực hiện các hoạt động trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;  “dạy tốt, học tốt”;  "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" ; "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

2. Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. duy trì số lượng, tỷ lệ trẻ đến trường trên 90%.

3. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt độngchăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

4. Thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

          5. Tổ chức và tham gia các Hội thi, các hoạt động: Hội khỏe măng non cấp trường, Hội khỏe măng non cấp cụm; tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi thăm Bảo tàng văn  hóa các dân tộc Việt Nam; Tổ chức tổng kết năm học, Lễ ra trường cho trẻ năm tuổi.

        6. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, tuyển đủ chỉ tiêu nhân viên nấu ăn.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2017-2018 của trường mầm non 1-5 thành phố Thái Nguyên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT (B/c);- UBND P.Trung Thành (B/c);- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**   **Lê Thị Nguyên** |

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015**

**1. Đánh giá về đạo đức nhà giáo: việc chấp hành chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các qui định của ngành.**

- 100% CBGVNV học tập nghiên cứu và thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM”. Rèn luyện tư cách phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham ô. Lồng ghép nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức HCM trong nội dung giáo dục các hoạt động của nhà trường.

- 100% CBGVNV có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh.

- 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2. Quy mô phát triển:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số lớp | Toàn trường | Khối nhà trẻ | Khối 3 tuổi | Khối 4 tuổi | Khối 5 tuổi |
| 9 | 1 | 2 | 3 | 3 |
| Số học sinh | TS | nữ | TS | nữ | TS | nữ | TS | nữ | TS | nữ |
| 339 | 156 | 33 | 14 | 74 | 36 | 108 | 54 | 123 | 52 |
| Tăng, giảm so với đầu năm học | 338tăng 1 | 155giảm 1  | 31tăng 2 | 15 giảm 1 | 74 | 33 tăng 3 | 109 giảm 1 | 50 tăng 4 | 124giảm 1 | 57giảm 5 |
| Tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước | 354giảm 15 | 158giảm 2 | 39 giảm 6 | 16 giảm 2 | 88 giảm 6 | 33 tăng 3 | 112 giảm 4 | 46 tăng 8 | 135 giảm 12 | 63 giảm 11 |

\* Các biện pháp phát triển quy mô:

- Về cơ sở vật chất: Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng CSGD trẻ.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cho trẻ đi học đều, giữ vững tỉ lệ chuyên cần.

- Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc các hoạt động trong ngày.

 **3. Đội ngũ:**

- Tổng số CBQL, GV, NV: 45

Trong đó: Biên chế 20; Hợp đồng không xác định: 6; Hợp đồng quận: 19

 Trình độ đạt chuẩn: 42/42 = 100%; Trên chuẩn: 26/42= 62%

- Tổng số giáo viên đứng lớp: 28

Trong đó: Biên chế 16; Hợp đồng không xác định: 6; Hợp đồng quận: 6.

 Trình độ đạt chuẩn 28/28 = 100%; Trên chuẩn: 19/28 = 68%

- Tổng số cô nuôi: 07

Trong đó: Biên chế 01; Hợp đồng: 06.

 Trình độ đạt chuẩn 7/7 = 100%; Trên chuẩn: 3/7 = 43%

 \* Đánh giá công tác phát triển đội ngũ:

Đội ngũ cán bộ quản lý trường Mầm non Cát Bi được biên chế đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non. Ban giám hiệu gồm các đồng chí có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động nhà trường, có tinh thần trách nhiệm, ham học hỏi, nắm vững chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên, nhân viên được biên chế đủ theo yêu cầu của trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Trình độ của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường đạt chuẩn cao. Đội ngũ GVNV luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế của ngành và đơn vị, tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBGVNV, tạo điều kiện cho Giáo viên học tập nâng cao trình độ. Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng, vận dụng sáng tạo có hiệu quả các phương pháp giáo dục vào hoạt động giáo dục. CBGVNV nhà trường được đảm bảo các quyền lợi về vật chất tinh thần theo qui định của pháp luật.

 **4. Công tác chuyên môn:**

*\* Kết quả và biện pháp triển khai chương trình GDMN mới:*

+ Biện pháp:

 Triển khai cho 100% CB,GV,NV học bồi dưỡng nội dung, chương trình giáo dục mầm non và các chuyên đề trọng tâm của năm học tại trường. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra (quy chế chuyên môn, lịch sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất). Tổ chức trao đổi học tập rút kinh nghiệm tại các khối lớp, các bộ phận chuyên môn.

Giáo viên dự giờ chéo nhau giữa các lớp, tăng cường dự giờ GV mới để bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ qua các giai đoạn và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

**+ Kết quả:**

- 9/9 lớp thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới.

- 100% giáo viên soạn giảng theo chương trình GDMN mới đạt chất lượng tốt và khá.

- 100% giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động theo phương pháp đạt kết quả tốt và khá.

- 100% các lớp biết tạo được môi trường mở cho trẻ hoạt động theo chủ đề dạy.

- 100% trẻ tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.

*\* Chất lượng trên trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển:*

- Tổng số trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi được đánh giá: 182 trẻ

Trong đó: XL Tốt : 113 trẻ = 62 %; Đạt: 61 trẻ = 34 %. Ko đạt: 8 trẻ = 4%

- Tổng số trẻ nhà trẻ được đánh giá: 34 trẻ

Trong đó: XL Tốt: 19 trẻ = 56%; Đạt: 10 trẻ = 29%; Ko Đạt: 5 trẻ = 15%

- Tổng số trẻ 5 tuổi được đánh giá theo bộ chuẩn phát triển: 123 cháu

Trong đó đánh giá mức độ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ** | **Thể chất** | **Ngôn ngữ** | **TCXH** | **Nhận thức** |
| Thường xuyên | 68 = 55% | 69 = 56% | 68 = 55% | 65 = 53 % |
| Thỉnh thoảng | 40 = 33% | 40 = 33% | 40 = 33% | 43 = 35% |
| Chưa xuất hiện | 15 = 12% | 14 = 11% | 15 = 12% | 15 = 12% |

 **\* Kết quả hội thi:**

- Hội thi giáo viên giỏi cấp trường: 27/27 giáo viên = 100% GV tham gia. Kết quả: Xếp loại giỏi: 16/27 = 59%

Xếp loại khá: 11/27 = 41%

**\* Kết quả kiểm tra toàn diện:**

- Kiểm tra toàn diện 11 giáo viên về việc thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Xếp loại: Tốt 6 đ/c = 55%, Khá 5đ/c = 45%

**\* Triển khai chuyên đề giáo dục phát triển vận động**

 **-** Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục nhà trường đầu tư đồ dùng, trang thiết bị tạo được khu hoạt động thể chất cho trẻ khang trang, rộng rãi đảm bảo đầy đủ đồ dùng hiện đại cho trẻ phát triển vận động.

- Tổ chức hội thi sáng tạo đồ dùng chuyên đề phát triển vận động cấp trường. Kết quả: 26 đồ dùng dự thi.

Trong đó: Xếp loại tốt; khá : 10 đồ dùng = 38%

 Xếp loại đạt: 16 đồ dùng = 62%.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng chuyên môn, dự giờ các tiết mẫu về chuyên đề. Xếp loại 6/6 tiết xếp loại tốt.

- Tổ chức hội thi sáng tác thơ ca hò vè chuyên đề phát triển vận động. Kết quả: có 41 tác phẩm dự thi. Trong đó:

 Xếp loại A: 14 tác phẩm = 34%

 Xếp loại B: 18 tác phẩm = 44%

 Xếp loại C: 9 tác phẩm = 22%.

- Tổ chức xây dựng môi trường góc vận động cho trẻ hoạt động tại các khối lớp.

- Giáo viên chủ động, tích cực trong việc xây dựng môi trường góc vận động cho trẻ hoạt động tại các khối lớp. Kết quả:

Xếp loại tốt 7/9 lớp = 78%

Xếp loại khá: 2/9 lớp = 22%.

- Xây dựng, tổ chức chương trình ngày hội vui khỏe có các trò chơi, hoạt động phát triển vận động cho 100% trẻ được tham gia hào hứng tích cực.

- 100% trẻ mạnh dạn tự tin, hứng thú thích vận động, được thoả mãn nhu cầu vận động. Trẻ có kỹ năng vận động trong HĐNT, HĐVC, HĐHT, sinh hoạt tự phục vụ và giữ gìn sức khoẻ và có ý thức tổ chức kỷ luật.

**5. Công tác nuôi dưỡng**

 **a. Triển khai chuyên đề:** "**Nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ"**

- Tiếp tục triển khai chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ":Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục về công tác chuyên môn; nhà trường đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng hiện đại phục vụ chuyên đề, công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ như: Sử dụng nguồn nước máy, bình nóng lạnh. Tủ thuốc thông thường; đội ngũ CBGV - NV có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; công tác an toàn của trẻ được CBGV - NV đặt lên hàng đầu.

- Tổ chức hội thi thiết kế đồ dùng sáng tạo chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ"cấp trường. Kết quả: Tổng số 26 đồ dùng dự thi. Trong đó:

Xếp loại tốt; khá : 17 đồ dùng = 66 %

 Xếp loại đạt: 9 đồ dùng = 34%.

- Tổ chức hội thi sáng tác thơ ca hò vè chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ". Kết quả: có 31 tác phẩm dự thi. Trong đó:

 Xếp loại A: 14 tác phẩm = 45%

 Xếp loại B: 07 tác phẩm = 23%

 Xếp loại C: 10 tác phẩm = 32%.

\* Công tác đảm bảo an toàn, chăm sóc, vệ sinh dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, điều kiện phòng tránh rét:

 - Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh về công tác - Thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, theo tuần phù hợp với từng độ tuổi.

 - Ký cam kết thực phẩm sạch an toàn.

 - Phối kết hợp với trạm y tế khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ và công khai kết quả cho phụ huynh biết.

 - Trang bị đầy đủ đồ dùng chuẩn, hiện đại cho công tác CSND trẻ.

 - Thực hiện lưu mẫu thức ăn thường xuyên, có sổ theo dõi lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

 - Bồi dưỡng lý thuyết, thực hành cho 100% giáo viên cô nuôi chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ", về công tác phòng tránh, xử lý một số tai nạn thường gặp ở trường mầm non, cách rửa tay, rửa mặt đúng quy trình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học, quy trình bếp một chiều.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng chuyên môn, dự các lớp điểm chuyên đề. Xếp loại 4/4 lớp xếp loại tốt.

**b. Kết quả cân đo khám sức khỏe**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động hàng ngày ở trường.

- 100% trẻ được cân đo và khám sức khỏe định kỳ, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kênh** | **Đầu năm** | **Giữa năm** |
| Kênh bình thường | 92.8% | 95% |
| Kênh nguy cơ trên | 5.7% | 3.5% |
| Kênh nguy cơ dưới | 1.5% | 1.5% |

***- Về sức khoẻ:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kênh** | **Đầu năm** | **Cuối năm** |
| Loại A | 96% |  |
| Loại B | 4% |  |

**\* Hội thi cô nuôi giỏi cấp trường:**

- Tổng số: có 7 cô nuôi.

- Kết quả: Xếp loại tốt: 6 cô nuôi đạt 86%

 Xếp loại tốt: 1 cô nuôi đạt 14%

**6. Công tác phổ cập giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nhà trẻ | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | Toàn phường |
| Dân số độ tuổi trên địa bàn phường. | 491 | 255 | 225 | 304 | 1.275 |
| Đã huy động ở các loại hình | 49 | 122 | 150 | 298 | 624 |
| Đạt tỷ lệ (%) | 10% | 49% | 65% | 67% | 49% |
| Tỷ lệ chuyên cần: | 96% | 95% | 97% | 95% | 97% |
| Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: | 0% | 2.7% | 3% | 7.4% | 3.2% |
| Còn ở nhà hoặc học tại nhóm trẻ chưa cấp phép | 446 | 157 | 99 | 6 | 708 |
| Đạt tỷ lệ (%) | 89% | 54% | 35% | 98% | 56% |
| Tổng số trẻ học tại trường | 32 | 75 | 108 | 126 | 341 |
| Trong đó | Trẻ có khẩu trên địa bàn | 25 | 56 | 71 | 80 | 232 |
| Trẻ nơi khác đến học nhờ | 17 | 26 | 41 | 53 | 109 |
| Trẻ trên địa bàn đi học nơi khác | 12 | 24 | 37 | 108 | 181 |

\* Đánh giá chung về các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập:

- Phòng học: Đạt - Thiết bị: Đạt

- Giáo viên: Đạt - Học sinh: Đạt

**7. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT trong nhà trường:**

\* Xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học:

- Đồ chơi ngoài trời: 01 bộ đồ chơi liên hoàn.

- Đầu tư khu vui chơi vận động thể chất: Vách leo trèo, thang leo, sàn bật nhẩy, đệm bật nhẩy, cột ném bóng, bộ lắc eo, tạ tay, ván trượt, tạ tay, xe lắc….

- Công nghệ thông tin: Sửa chữa thay thế thiết bị camera, đầu tư đường truyền cáp quang tốc độ cao, bổ sung máy tính, máy in các phòng ban và lớp.

- Đồ dùng bếp ăn: mua tủ hấp khăn,nồi, bát, thìa, đồ dùng bếp ăn.

- Cơ sở vật chất: bàn ghế, tủ khối văn phòng, giá góc, giá sách các lớp

- Trang thiết bị dạy học: bổ sung đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 khối 3T, 4T, 5T.

- Sửa chữa nhỏ: ốp lát gạch cỏ sân vườn, bể nước, chợ quê, sơn vẽ tranh trang trí.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để xây dựng phòng thể chất âm nhạc, phòng học tiếng, 02 phòng học đảm bảo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia MĐ 2.

\* Ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác CSGD trẻ và công tác quản lý nhà trường.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong việc giảng dạy, làm đồ dùng dạy học, xây dựng giáo án điện tử, vận dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc công tác khai thác mạng, báo cáo, đưa tin, giao ban trên mạng.

- Trang Web của nhà trường thường xuyên cập nhật các thông tin, các hoạt động hàng ngày của nhà trường .

- 100% CBGVNV có chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo máy vi tính trong công tác CSGD trẻ và quản lý.

- Quản lý khẩu phần ăn của trẻ trên máy tính, tính định lượng khẩu phần ăn của trẻ bằng phần mềm hỗ trợ, quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh bằng phần mềm EMIS, PMIS.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và thiết kế giáo án điện tử...

- Tổng số máy tính là 16 máy.

 **8. Công tác tuyên truyền và xã hội hóa giáo dục:**

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, công tác XHHGD đầu tư trang thiết bị, CSVC đồng bộ đảm bảo chăm sóc giáo dục trẻ.

- Hình thức: ủng hộ tự nguyện.

- Năm học 2014-2015 nhà trường đầu tư ốp lát mảng tường các lớp học, máy in các khối, sơn tranh, sửa chữa nhỏ....

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả nổi bật, ưu điểm:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn chủ động trong các nhiệm vụ được giao.

- Các hoạt động ngoại khóa được quan tâm đầu tư đa dạng, phong phú, đem lại hiệu quả thiết thực trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ được Phòng GD&ĐT đánh giá cao.

- CSVC trang thiết bị nhà trường được đầu tư hiện đại phù hợp với yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia.

**2. Khó khăn, hạn chế và biện pháp khắc phục**

- Trường mầm non Cát Bi đạt chuẩn Quốc gia năm 2012 đã được đầu tư cơ sở vật chất tương đối khang trang song số lớp và các phòng chức năng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu học tập của nhân dân địa phương.

- Số lượng giáo viên có tuổi nhiều, kinh nghiệm và kỹ năng chăm sóc trẻ tốt, song thực hiện đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, việc đổi mới phương pháp dạy của một số giáo viên còn chậm, việc sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường còn mang tính hình thức.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 -2015**

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường, tổ chức thực hiện các văn bản qui định của giáo dục mầm non.

2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên- nhân viên.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục để thực hiện hiệu quả chương trình GDMN. Làm tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi.

4. Đổi mới công tác khảo thí, kiểm định đánh giá chất lượng, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

5. Phát huy hiệu quả ứng dụng CNTT trên toàn diện các hoạt động trong nhà trường.

6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và giám sát các hoạt động chăm sóc giáo dục.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực đầu t­ư cơ sở vật chất giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

8. Thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính thống kê báo cáo về hoạt động chăm sóc giáo dục.

9. Tăng cường công tác an toàn an ninh trường học. Xây dựng môi trường giáo dục văn minh thân thiện.

10. Đẩy mạnh phong trào thi đua trên toàn diện các hoạt động giáo dục nhà trường.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2014 – 2015 của trường mầm non Cát Bi.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT Kim Động (để báo cáo);- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |